

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG HÀI DƯƠNG

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG GIÁM SÁT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG	Trang
1	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
2	Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
3	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
	<i>Bảng cân đối kế toán</i>	6 - 7
	<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</i>	8
	<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</i>	9
	<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính</i>	10 - 30

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: Km4, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hải Dương trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hải Dương (sau đây gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0800008382 được cấp lần đầu ngày 23 tháng 01 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 12 tháng 07 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần được cấp ngày 20 tháng 01 năm 2016, Công ty được chuyển đổi loại hình từ Công ty TNHH một thành viên sang Công ty cổ phần.

Trụ sở chính của Công ty tại: Km4, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Vốn điều lệ của Công ty là 51.629.240.000 VND (Năm mươi một tỷ, sáu trăm hai mươi chín triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đồng/cổ phiếu tương đương 5.162.924 cổ phần.

Ngày 24 tháng 04 năm 2024 Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hải Dương được chấp thuận giao dịch trên sàn Upcom với mã cổ phiếu HDS.

2: Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm 2024 và cho đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Đỗ Hoàng Phúc	Chủ tịch hội đồng quản trị
Bà Nguyễn Thị Hồng Hà	Thành viên hội đồng quản trị
Ông Đỗ Hoàng Phương	Thành viên hội đồng quản trị

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Hồng Hà	Tổng Giám đốc
Ông Dương Vũ Thắng	Phó Tổng Giám đốc
Bà Bùi Thị Ngọc	Kế toán trưởng

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Thuận	Trưởng ban
Ông Nguyễn Đức Toàn	Thành viên
Ông Lê Hải Hưng	Thành viên

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính và tại thời điểm lập Báo cáo này là:

- Ông Đỗ Hoàng Phúc – Chủ tịch hội đồng quản trị.

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: Km4, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - chi nhánh phía Bắc được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

7. Cam kết về công bố thông tin

Hội đồng quản trị cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

8. Phê duyệt các báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hồng Hà

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2025



Số: 007/2025/BCKT-PB.00583

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hải Dương

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hải Dương (sau đây gọi là "Công ty"), được lập ngày 20 tháng 03 năm 2025, từ trang 6 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hải Dương tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã trình bày tại thuyết minh 5.13.2 - Các khoản phải trả, phải nộp dài hạn khác, trước năm 2023 Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hải Dương đang theo dõi hạng mục tài sản giữ hộ nhà nước là "Tài sản phục vụ Dự án duy trì nguồn Gen, giống gốc, giống ông bà".

- Kết luận thanh tra số 1440/KL-TTr ngày 28/11/2024 của thanh tra tỉnh Hải Dương và Công văn số 124/STC-QLCS&TCĐN ngày 09/01/2025 của Sở Tài chính Hải Dương với nội dung về việc giao tài sản cho Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hải Dương, hướng dẫn thực hiện ghi nhận nguyên giá, hướng dẫn thực hiện khấu hao hàng năm và nộp tiền vào Ngân sách nhà nước.
- Tuy nhiên theo phương án sử dụng đất đề xuất xin phê duyệt số 10/PASĐĐ-GCT ngày 25/02/2025 của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hải Dương lên UBND tỉnh Hải Dương, trong phương án sử dụng Công ty đề xuất với hạng mục tài sản là "Tài sản phục vụ Dự án duy trì nguồn Gen, giống gốc, giống ông bà" nêu trên, Công ty chỉ sử dụng phần tài sản với giá trị 1.647.871.000 đồng và trả lại phần tài sản có giá trị 11.190.585.410 đồng.

Công ty hiện đã ghi nhận Nguyên giá Tài sản "Tài sản phục vụ Dự án duy trì nguồn Gen, giống gốc, giống ông bà" tương ứng phần giá trị được giao là 12.838.456.410 đồng và không thực hiện khấu hao phần giá trị 11.190.585.410 đồng của hạng mục tài sản này cho giai đoạn từ 2018 đến 2022 và cho năm 2024 để chờ phê duyệt của UBND tỉnh. Số liệu Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty có thể thay đổi khi có quyết định phê duyệt chính thức. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

Vấn đề khác

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán TTP. Tại báo cáo kiểm toán ngày 07 tháng 03 năm 2024 kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Số liệu so sánh đã được trình bày lại, cụ thể tại thuyết minh 10.2 – Thông tin so sánh.



NGUYỄN XUÂN HÙNG

Phó Giám đốc

Giấy CNDKHNKT

Số 5701-2023-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM - CHI NHÁNH PHÍA BẮC

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2025

NGUYỄN VĂN VINH

Kiểm toán viên

Giấy CNDKHNKT

Số 5023-2025-009-1

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: Km4, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B01-DN

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
A/ TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		11.862.359.016	14.111.301.305
I/ Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	622.356.121	835.342.845
1. Tiền	111		622.356.121	835.342.845
II/ Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III/ Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.502.745.307	5.852.107.345
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	2.834.129.950	4.780.145.132
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		-	28.960
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	1
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	878.955.607	1.071.933.252
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.4	(210.340.250)	-
IV/ Hàng tồn kho	140	5.5	7.737.257.588	7.423.451.115
1. Hàng tồn kho	141		7.737.257.588	7.423.451.115
V/ Tài sản ngắn hạn khác	150		-	400.000
1. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.10	-	400.000
B/ TÀI SẢN DÀI HẠN	200		42.566.306.088	44.386.619.371
I/ Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II/ Tài sản cố định	220		39.303.205.699	40.790.625.807
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	28.889.005.216	29.827.371.428
- Nguyên giá	222		49.463.694.105	49.325.145.905
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(20.574.688.889)	(19.497.774.477)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.6	10.414.200.483	10.963.254.379
- Nguyên giá	228		12.970.460.519	12.970.460.519
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.556.260.036)	(2.007.206.140)
III/ Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV/ Tài sản dở dang dài hạn	240		486.457.000	637.801.800
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.7	486.457.000	637.801.800
V/ Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI/ Tài sản dài hạn khác	260		2.776.643.389	2.958.191.764
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	2.776.643.389	2.958.191.764
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		54.428.665.104	58.497.920.676

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: Km4, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B01-DN

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
C/ NỢ PHẢI TRẢ	300		14.655.136.970	15.802.404.473
I/ Nợ ngắn hạn	310		1.756.680.560	2.903.948.063
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	51.968.000	968.687.132
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.12	48.817.900	5.750.368
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.10	13.200.648	6.480.000
4. Phải trả người lao động	314		71.242.000	87.979.316
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.13	1.571.452.012	1.835.051.247
II/ Nợ dài hạn	330		12.898.456.410	12.898.456.410
1. Phải trả dài hạn khác	337	5.13	12.898.456.410	12.898.456.410
D/ VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		39.773.528.134	42.695.516.203
I/ Vốn chủ sở hữu	410	5.14	39.773.528.134	42.695.516.203
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		51.629.240.000	51.629.240.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		51.629.240.000	51.629.240.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		86.527.570	86.527.570
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(11.942.239.436)	(9.020.251.367)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(9.020.251.367)	(6.661.467.169)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(2.921.988.069)	(2.358.784.198)
II/ Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		54.428.665.104	58.497.920.676

Nguyễn Thị Hồng Hà
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2025

Bùi Thị Ngọc
Kế toán trưởngBùi Thị Ngọc
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: Km4, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

Mẫu B02-DN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	14.743.988.281	17.668.081.000
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	4.920.683.100	4.484.473.900
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		9.823.305.181	13.183.607.100
4. Giá vốn hàng bán	11	6.3	5.977.110.478	8.308.276.908
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		3.846.194.703	4.875.330.192
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.4	1.125.102	690.256
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	6.5	2.649.145.039	2.770.374.346
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	4.797.909.622	4.412.247.993
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(3.599.734.856)	(2.306.601.891)
11. Thu nhập khác	31	6.7	743.487.201	-
12. Chi phí khác	32	6.8	65.740.414	52.182.307
13. Lợi nhuận khác	40		677.746.787	(52.182.307)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(2.921.988.069)	(2.358.784.198)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.9	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(2.921.988.069)	(2.358.784.198)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.10	(566)	(457)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	6.10	(566)	(457)

Nguyễn Thị Hồng Hà
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2025

Bùi Thị Ngọc
Kế toán trưởngBùi Thị Ngọc
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: Km4, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

Mẫu B03-DN

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(2.921.988.069)	(2.358.784.198)
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	1.626.968.308	1.140.019.392
- Các khoản dự phòng	03	210.340.250	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.125.102)	(690.256)
- Các khoản điều chỉnh khác	07	29.000.000	(12.898.456.410)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(1.056.804.613)	(14.117.911.472)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	2.139.421.788	382.907.338
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(313.806.473)	1.752.737.026
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	(1.147.267.503)	12.605.748.642
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	181.548.375	(1.122.918)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(196.908.426)	622.358.616
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(168.548.200)	-
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.125.102	690.256
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(167.423.098)	690.256
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(364.331.524)	623.048.872
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	835.342.845	212.293.973
Ảnh thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	471.011.321	835.342.845

Nguyễn Thị Hồng Hà
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2025

Bùi Thị Ngọc
Kế toán trưởngBùi Thị Ngọc
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: Km4, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

Mẫu B09-DN

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đặc điểm hoạt động

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hải Dương (sau đây gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0800008382 được cấp lần đầu ngày 23 tháng 01 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 12 tháng 07 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần được cấp ngày 20 tháng 01 năm 2016, Công ty được chuyển đổi loại hình từ Công ty TNHH một thành viên sang Công ty cổ phần.

Trụ sở chính của Công ty tại: Km4, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Vốn điều lệ của Công ty là 51.629.240.000 VND (Năm mươi một tỷ, sáu trăm hai mươi chín triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đồng/cổ phiếu tương đương 5.162.924 cổ phần.

Ngày 24 tháng 04 năm 2024 Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hải Dương được chấp thuận giao dịch trên sàn Upcom với mã cổ phiếu HDS.

1.2 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh giống cây trồng

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thì các hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc đi thuê;
- Sản xuất và mua bán các giống lúa thuần, lúa lai, cây rau màu, cây vụ đông;
- Sản xuất và mua bán các loại giống cây ăn quả, cây dược liệu, cây công viên, cây cảnh, hoa, cây công nghiệp, cây lâm nghiệp, cây chè;
- Sản xuất và mua bán các loại giống thủy sản (Cá, tôm, cua, ốc, ếch, ba ba);
- Sản xuất, chế biến, mua bán hàng nông sản, lâm sản, thực phẩm
- Hoạt động khảo nghiệm, kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng giống cây trồng.

1.3 Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 57 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 62 nhân viên).

2. Năm tài chính, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

3.1 Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, các thông tư về việc hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quyết định ban hành chuẩn mực kế toán Việt Nam, các thông tư hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành có hiệu lực đến thời điểm kết thúc niên độ kế toán lập báo cáo tài chính năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÓNG CÂY TRỒNG HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: Km4, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

Mẫu B09-DN

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán:

Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

4. Các chính sách kế toán áp dụng

4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng có khả năng thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các khoản tiền xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

4.4 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm giá mua, chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung hoặc chi phí liên quan khác, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất...) của hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong năm.

4.5 Các khoản phải thu và dự phòng nợ phải thu khó đòi

Nguyên tắc ghi nhận: Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ, phải thu về cho vay, phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng (nếu có); và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Tài sản ngắn hạn.
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là Tài sản dài hạn.

Lập dự phòng phải thu khó đòi: Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất của các khoản nợ phải thu có khả năng không được khách hàng thanh toán đối với các khoản phải thu tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÓNG CÂY TRỒNG HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: Km4, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

BATHUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

Mẫu B09-DN

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc cho các khoản mà tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4.6 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính. Số năm/Tỷ lệ khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Thời gian trích khấu hao</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 30 năm
Máy móc và thiết bị	03 – 15 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10 năm

4.7 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

4.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÓNG CÂY TRỒNG HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: Km4, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

BATHUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

Mẫu B09-DN

Chi phí trả trước dài hạn là chi phí phân bổ công cụ dụng cụ có giá trị lớn, giá trị còn lại của những tài sản có nguyên giá dưới 30 triệu theo quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ban hành ngày 25/04/2013. Các chi phí này phân bổ vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng. Thời gian phân bổ theo quy định hiện hành.

4.9 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ dài hạn.

Chi phí phải trả gồm các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

4.10 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông/thành viên/chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

4.11 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: Km4, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

BATHUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

Mẫu B09-DN

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên theo thông báo lãi của ngân hàng, vào thời điểm ngân hàng chuyển tiền vào tài khoản của Công ty.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

4.13 Thuế

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành;

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp;

4.14 Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn, các khoản phải thu ngắn hạn và dài hạn khác.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả phải nộp khác và các khoản vay ngắn hạn, dài hạn.

Đánh giá lại sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ cho nhau trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận và Công ty có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

4.15 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Khi xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý tới chứ không phải chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: Km4, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

BATHUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

Mẫu B09-DN

5. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Tiền mặt	274.814.584	152.922.380
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	347.541.537	682.420.465
Cộng	622.356.121	835.342.845

5.2 Phải thu ngắn hạn khách hàng

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu các bên liên quan	-	-	-	-
Phải thu các khách hàng khác	2.834.129.950	(210.340.250)	4.780.145.132	-
Đại lý Tấn Tuyên	179.880.000	-	115.025.000	-
Đại lý Bà Hòa	132.460.000	-	178.753.000	-
Công ty TNHH Giống cây trồng An Nhơn	129.250.000	-	105.750.000	-
Đại lý Nguyễn Hữu Nhân	70.892.500	-	300.462.700	-
Đại lý Nguyễn Văn Hoàng	106.519.000	-	137.144.000	-
Đại lý Trần Ngọc Thủy	283.194.000	-	189.136.300	-
Khách hàng khác	1.931.934.450	(210.340.250)	3.753.874.132	-
Cộng	2.834.129.950	(210.340.250)	4.780.145.132	-

5.5 Các khoản phải thu khác

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Tạm ứng	366.086.500	-	605.280.000	-
Phải thu khác	512.869.107	-	466.653.252	-
Cộng	878.955.607	-	1.071.933.252	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: Km4, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

BATHUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

Mẫu B09-DN

5.4 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**5.4.1 Theo dõi các khoản phải thu, cho vay ngắn hạn khó đòi**

	31/12/2024			01/01/2024		
	T/g quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	T/g quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
		VND	VND		VND	VND
Công ty TNHH BiKiuSi (Hà Thị Tám)	>3 năm	50.788.000	-	>3 năm	50.788.000	50.788.000
Công ty CPTM&PT Nông Nghiệp DELTA	>3 năm	26.024.000	-	>3 năm	26.024.000	26.024.000
Ông Ba - Đại lý Vĩnh Bảo - Hải Phòng	>3 năm	30.706.250	-	>3 năm	30.706.250	30.706.250
Đại lý Bùi Xuân Lộc - Hưng Yên	>3 năm	73.531.000	-	>3 năm	73.531.000	73.531.000
Đại lý Ông Vinh - Nam Định	>3 năm	29.291.000	-	>3 năm	29.291.000	29.291.000
Cộng		210.340.250	-		210.340.250	210.340.250

5.4.2 Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu, cho vay khó đòi

	Nợ phải thu, cho vay ngắn hạn VND	Nợ phải thu, cho vay dài hạn VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2024	-	-	-
Trích lập dự phòng bổ sung	210.340.250	-	210.340.250
Hoàn nhập dự phòng	-	-	-
Tại ngày 31/12/2024	210.340.250	-	210.340.250

5.5 Hàng tồn kho

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	2.621.174.184	-	2.547.546.579	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang các công trình	2.423.214.394	-	2.954.455.866	-
Thành phẩm	2.662.639.010	-	1.891.218.670	-
Hàng hoá	30.230.000	-	30.230.000	-
Cộng	7.737.257.588	-	7.423.451.115	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: Km4, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

BATHUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

Mẫu B09-DN

5.6 Tài sản cố định vô hình

	Bản quyền, bằng sáng chế VND	TSCĐ khác VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư tại 01/01/2024	12.970.460.519	-	12.970.460.519
Số dư tại 31/12/2024	12.970.460.519	-	12.970.460.519
GIÁ TRỊ HAO MÒN			
Số dư tại 01/01/2024	2.007.206.140	-	2.007.206.140
Khấu hao trong kỳ	549.053.896		549.053.896
Số dư tại 31/12/2024	2.556.260.036	-	2.556.260.036
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Số dư tại 01/01/2024	10.963.254.379	-	10.963.254.379
Số dư tại 31/12/2024	10.414.200.483	-	10.414.200.483
Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng			
Số dư tại 01/01/2024	-	-	-
Số dư tại 31/12/2024	-	-	-

5.7 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	01/01/2024 VND	Chi phí phát sinh trong năm VND	Kết chuyển tăng TSCĐ, CCDC trong năm VND	31/12/2024 VND
Xây dựng cơ bản	637.801.800	-	151.344.800	486.457.000
Chi phí đo đạc, thẩm định	637.801.800	-	151.344.800	486.457.000
Cộng	637.801.800	-	151.344.800	486.457.000

5.8 Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	1.601.122.625	978.989.958
Chi phí trả trước dài hạn chờ phân bổ	1.175.520.764	1.979.201.806
Cộng	2.776.643.389	2.958.191.764

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: Km4, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

Mẫu số B09-DN

5.9 Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư tại 01/01/2024	35.830.328.949	10.857.201.903	2.288.722.646	348.892.407	49.325.145.905
Mua trong năm	168.548.200	-	-	-	168.548.200
Bán trong năm		(30.000.000)	-		(30.000.000)
Số dư tại 31/12/2024	35.998.877.149	10.827.201.903	2.288.722.646	348.892.407	49.463.694.105
GIÁ TRỊ HAO MÒN					
Số dư tại 01/01/2024	13.641.815.854	4.042.080.048	1.464.986.168	348.892.407	19.497.774.477
Khấu hao trong năm	713.726.698	231.022.557	133.165.157	-	1.077.914.412
Bán trong năm		(1.000.000)	-		(1.000.000)
Số dư tại 31/12/2024	14.355.542.552	4.272.102.605	1.598.151.325	348.892.407	20.574.688.889
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Số dư tại 01/01/2024	22.188.513.095	6.815.121.855	823.736.478	-	29.827.371.428
Số dư tại 31/12/2024	21.643.334.597	6.555.099.298	690.571.321	-	28.889.005.216
Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng					
Số dư tại 01/01/2024	-	-	-	348.892.407	348.892.407
Số dư tại 31/12/2024	42.812.000	-	718.520.000	348.892.407	1.110.224.407

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: Km4, Đường Nguyễn Lương Bằng, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

Mẫu B09-DN

5.10 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số phải thu 31/12/2024	Số phải nộp 31/12/2024	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu 01/01/2024	Số phải nộp 01/01/2024
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	-	4.320.000	6.480.000	8.640.000	-	6.480.000
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	8.880.648	11.532.874	2.252.226	400.000	-
Thuế nhà đất và tiền thuế đất	-	-	684.464.187	684.464.187	-	-
Phí, lệ phí và các khoản khác	-	-	33.327.641	33.327.641	-	-
Cộng	-	13.200.648	735.804.702	728.684.054	400.000	6.480.000

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: Km4, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

Mẫu B09-DN**5.11 Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Phải trả các bên liên quan	-	-	-	-
Phải trả các khách hàng khác	51.968.000	51.968.000	968.687.132	968.687.132
Công ty TNHH MTV Dinh Dưỡng Atech Việt Nam	-	-	185.447.762	185.447.762
Phải trả đối tượng khác	51.968.000	51.968.000	783.239.370	783.239.370
Cộng	51.968.000	51.968.000	968.687.132	968.687.132

5.12 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Phải trả các bên liên quan	-	-	-	-
Phải trả khách hàng khác	48.817.900	48.817.900	5.750.368	5.750.368
Đại lý Trịnh Đức Trọng	25.362.000	25.362.000	-	-
Khách hàng khác	23.455.900	23.455.900	5.750.368	5.750.368
Cộng	48.817.900	48.817.900	5.750.368	5.750.368

5.13 Các khoản phải trả, phải nộp khác**5.13.1 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Phải trả ngân sách	1.356.516.000	1.356.516.000	1.786.464.547	1.786.464.547
Phải trả khác	214.936.012	214.936.012	48.586.700	48.586.700
Cộng	1.571.452.012	1.356.516.000	1.835.051.247	1.786.464.547

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: Km4, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chợ năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

Mẫu B09-DN

5.13.2 Các khoản phải trả, phải nộp dài hạn khác

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Phải trả các bên liên quan				
Phải trả Ngân sách về nguồn Tài sản cố định (i)	12.898.456.410	12.898.456.410	12.898.456.410	12.898.456.410
Cộng	12.898.456.410	12.898.456.410	12.898.456.410	12.898.456.410

(i) Trước năm 2023 Công ty đang theo dõi hạng mục tài sản giữ hộ nhà nước là "Tài sản phục vụ Dự án duy trì nguồn Gen, giống gốc, giống ông bà" với tổng nguyên giá là 13.519.537.000 đồng.

Kết luận thanh tra số 1440/KL-TTr ngày 28/11/2024 của thanh tra tỉnh Hải Dương và Công văn số 124/STC-QLCS&TCĐN ngày 09/01/2025 của Sở Tài chính tỉnh Hải Dương với nội dung rằng:

- + Giá trị bàn giao cho Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hải Dương là 12.838.456.410 đồng.
- + Số tiền khấu hao đã trích cho năm 2023 là 429.948.548 đồng.
- + Công ty thực hiện ghi nhận tài sản được giao và đối ứng với phải trả Ngân sách nhà nước.
- + Công ty thực hiện khấu hao hàng năm và chi phí được tính vào chi phí trong kỳ. Phần khấu hao hàng năm sẽ là nguồn để trả Ngân sách.
- + Số khấu hao tính đến 31/12/2024 phải được bố trí nộp vào Ngân sách.

Công ty đã thực hiện ghi nhận phần giá trị tài sản được giao là 12.838.456.410 đồng.

Theo phương án sử dụng đất đề xuất xin phê duyệt số 10/PASĐĐ-GCT ngày 25/02/2025 của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hải Dương lên UBND tỉnh Hải Dương, trong phương án sử dụng Công ty đề xuất với hạng mục tài sản là "Tài sản phục vụ Dự án duy trì nguồn Gen, giống gốc, giống ông bà" nêu trên, Công ty chỉ sử dụng phần tài sản với giá trị 1.647.871.000 đồng và trả lại phần tài sản có giá trị 11.190.585.410 đồng. Công ty đang chờ phê duyệt của UBND tỉnh để có hướng sử dụng với các tài sản này.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: Km4, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

Mẫu B09-DN

5.14 Vốn chủ sở hữu

5.14.1 Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu		Quý khác thuộc vốn chủ sở hữu	LNST chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND			
Số dư tại 01/01/2023	51.629.240.000	86.527.570	(6.661.467.169)	45.054.300.401	
Lãi/lỗ trong năm	-	-	(2.358.784.198)	(2.358.784.198)	
Số dư tại 31/12/2023	51.629.240.000	86.527.570	(9.020.251.367)	42.695.516.203	
Số dư tại 01/01/2024	51.629.240.000	86.527.570	(9.020.251.367)	42.695.516.203	
Lãi/lỗ trong năm nay	-	-	(2.921.988.069)	(2.921.988.069)	
Số dư tại 31/12/2024	51.629.240.000	86.527.570	(11.942.239.436)	39.773.528.134	

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: Km4, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chợ năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

Mẫu B09-DN

5.14.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Tỷ lệ %	Giá trị VND	Tỷ lệ %
UBND tỉnh Hải Dương	25.298.320.000	49,00%	25.298.320.000	49,00%
Ông Đỗ Hoàng Phúc	6.339.000.000	12,28%	6.339.000.000	12,28%
Vốn góp của cổ đông khác	19.991.920.000	38,72%	19.991.920.000	38,72%
Cộng	51.629.240.000	100%	51.629.240.000	100%

6. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu bán hàng hóa	14.743.988.281	17.668.081.000
Cộng	14.743.988.281	17.668.081.000

6.2 Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Hàng bán bị trả lại	4.920.683.100	4.484.473.900
Cộng	4.920.683.100	4.484.473.900

6.3 Giá vốn hàng bán

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	5.977.110.478	8.308.276.908
Cộng	5.977.110.478	8.308.276.908

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: Km4, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chợ năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

Mẫu B09-DN

6.4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.125.102	690.256
	1.125.102	690.256

6.5 Chi phí bán hàng

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nhân viên	466.217.521	841.513.840
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	57.735.587	406.971.219
Chi phí khấu hao TSCĐ	549.053.897	549.053.897
Chi phí dịch vụ mua ngoài	105.452.000	599.386.028
Chi phí bằng tiền khác	1.470.686.034	373.449.362
Cộng	2.649.145.039	2.770.374.346

6.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nhân viên quản lý	1.885.062.542	1.829.178.718
Chi phí đồ dùng văn phòng	531.993.375	441.808.019
Chi phí khấu hao TSCĐ	647.965.865	590.965.495
Thuế, phí và lệ phí	572.537.462	100.079.348
Chi phí dự phòng trích lập	210.340.250	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	316.215.669	277.662.313
Chi phí bằng tiền khác	633.794.459	1.172.554.100
Cộng	4.797.909.622	4.412.247.993

6.7 Thu nhập khác

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Nhận đền bù GPMB từ UBND huyện Tứ Kỳ	729.857.000	-
Các khoản thu nhập khác	13.630.201	-
Cộng	743.487.201	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÓNG CÂY TRỒNG HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: Km4, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

Mẫu B09-DN

6.8 Chi phí khác

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Giá trị còn lại TSCĐ và chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ	29.000.000	-
Các khoản bị phạt	-	13.682.307
Các khoản chi phí khác	36.740.414	38.500.000
Cộng	65.740.414	52.182.307

6.9 Chi phí thuế TNDN

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(2.921.988.069)	(2.358.784.198)
Các khoản điều chỉnh lợi nhuận kế toán để xác định thu nhập chịu thuế TNDN	36.740.414	52.182.307
Các khoản điều chỉnh tăng	36.740.414	52.182.307
Các khoản chi phí không được trừ	36.740.414	52.182.307
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Các khoản lỗ được kết chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế TNDN	(2.885.247.655)	(2.306.601.891)
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Thuế TNDN	-	-
Chi phí thuế TNDN tính trên TNCT năm hiện hành	-	-

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**6.10 Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu
Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	(2.921.988.069)	(2.358.784.198)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Lợi nhuận hoặc (Lỗ) phân bổ cho cổ đông phổ thông	(2.921.988.069)	(2.358.784.198)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	5.162.924	5.162.924
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(566)	(457)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: Km4, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

Mẫu B09-DN

Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	(2.921.988.069)	(2.358.784.198)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Lợi nhuận hoặc (Lỗ) phân bổ cho cổ đông phổ thông	(2.921.988.069)	(2.358.784.198)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	5.162.924	5.162.924
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	(566)	(457)

6.9 Chi phí theo yếu tố

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nhân công	4.045.102.297	3.218.474.726
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.576.259.952	2.600.264.028
Chi phí công cụ dụng cụ	531.993.375	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.626.968.308	1.140.019.392
Thuế, phí, lệ phí	572.537.462	100.079.348
Chi phí dự phòng	210.340.250	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	421.667.669	973.196.938
Chi phí khác bằng tiền	2.679.474.694	1.687.437.422
Cộng	13.664.344.007	9.719.471.854

7. Công cụ tài chính**Quản lí rủi ro vốn**

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty vừa có thể hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các Công ty thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ đã trình bày tại Bảng cân đối kế toán, phần vốn thuộc sở hữu của Công ty bao gồm vốn góp và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp kế toán mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu được trình bày tại Thuyết minh số 4.12.

Các loại công cụ tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: Km4, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

Mẫu B09-DN

	Giá trị ghi sổ			
	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	622.356.121	-	835.342.845	-
Phải thu khách hàng	2.834.129.950	(210.340.250)	4.780.145.132	-
Phải thu về cho vay	-	-	-	-
Phải thu khác	878.955.607	-	1.071.933.252	-
Đầu tư tài chính	-	-	-	-
	4.335.441.678	(210.340.250)	6.687.421.229	-
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	-	-	-	-
Phải trả người bán	51.968.000	-	968.687.132	-
Chi phí phải trả	-	-	-	-
Phải trả khác	14.469.908.422	-	14.733.507.657	-
	14.521.876.422	-	15.702.194.789	-

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và Nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc này. Thông tư số 210/2009/TT-BTC yêu cầu áp dụng chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và Thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả giá trị hợp lý nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm chung đối với việc thiết lập và vận hành các chính sách nhằm kiểm soát rủi ro (phát hiện, ngăn ngừa và hạn chế ảnh hưởng của các rủi ro).

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá, lãi suất, giá hàng hóa và giá khác như giá cổ phiếu. Mục tiêu của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát mức độ rủi ro trong giới hạn chấp nhận được trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: Km4, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

Mẫu B09-DN

Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các khoản nợ phải trả tài chính theo thời hạn thanh toán. Số liệu trình bày trên cơ sở dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

	Từ 1 năm trở xuống VND	Từ 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Nợ phải trả tài chính				
Tại ngày 31/12/2024				
Vay và nợ	-	-	-	-
Phải trả người bán	51.968.000	-	-	51.968.000
Chi phí phải trả	-	-	-	-
Phải trả khác	1.571.452.012	12.898.456.410	-	14.469.908.422
Cộng	1.623.420.012	12.898.456.410	-	14.521.876.422
Tại ngày 01/01/2024				
Vay và nợ	-	-	-	-
Phải trả người bán	968.687.132	-	-	968.687.132
Chi phí phải trả	-	-	-	-
Phải trả khác	1.835.051.247	12.898.456.410	-	14.733.507.657
Cộng	2.803.738.379	12.898.456.410	-	15.702.194.789

Bảng sau đây trình bày chi tiết tài sản tài chính theo mức đáo hạn. Số liệu được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu.

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tài sản tài chính				
Tại ngày 31/12/2024				
Tiền và các khoản tương đương tiền	622.356.121	-	-	622.356.121
Phải thu khách hàng và phải thu khác	3.713.085.557	-	-	3.713.085.557
Đầu tư tài chính	-	-	-	-
Cộng	4.335.441.678	-	-	4.335.441.678
Tại ngày 01/01/2024				
Tiền và các khoản tương đương tiền	835.342.845	-	-	835.342.845
Phải thu khách hàng và phải thu khác	5.852.078.384	-	-	5.852.078.384
Đầu tư tài chính	-	-	-	-
Cộng	6.687.421.229	-	-	6.687.421.229

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: Km4, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chợ năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

Mẫu B09-DN

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

8. Báo cáo bộ phận

Hiện tại, hoạt động chính của Công ty là kinh doanh trong cùng khu vực địa lý mà không có sự khác biệt về điều kiện sản xuất kinh doanh và loại hình kinh doanh dịch vụ là chủ yếu. Do đó, không có Báo cáo bộ phận được trình bày.

9. Bên liên quan

Giao dịch với bên liên quan là các đơn vị tổ chức khác

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty không phát sinh các nghiệp vụ với bên liên quan.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày trong các thuyết minh ở Mục 5.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Lương, thù lao của các thành viên quản lý chủ chốt		Năm nay	Năm trước
Họ tên	Chức danh	VND	VND
Bà Nguyễn Thị Hồng Hà	Tổng Giám đốc	225.950.000	194.890.000
Ông Dương Vũ Thắng	Phó Tổng Giám đốc	133.250.000	126.090.000
Tổng cộng		359.200.000	320.980.000

10 Thông tin khác

10.1 Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán, không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

10.2 Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán TTP.

Số liệu so sánh được đã được trình bày lại theo Kê luận thanh tra số 1440/KL-TTr ngày 28/11/2024 của thanh tra tỉnh Hải Dương và Công văn số 124/STC-QLCS&TCDN ngày

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: Km4, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chợ năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

Mẫu B09-DN

09/01/2025 của Sở Tài chính tỉnh Hải Dương, Công ty đã ghi nhận phần giá trị tài sản được giao.

Theo phương án sử dụng đất đề xuất xin phê duyệt số 10/PASĐĐ-GCT ngày 25/02/2025 của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hải Dương lên UBND tỉnh Hải Dương, trong phương án sử dụng Công ty đề xuất với hạng mục tài sản là "Tài sản phục vụ Dự án duy trì nguồn Gen, giống gốc, giống ông bà" nêu trên, Công ty chỉ sử dụng phần tài sản với giá trị 1.647.871.000 đồng và trả lại phần tài sản có giá trị 11.190.585.410 đồng. Công ty đang chờ phê duyệt của UBND tỉnh để có hướng sử dụng với các tài sản này.

Số liệu được trình bày lại cụ thể như sau:

Bảng cân đối kế toán

Chỉ tiêu	Mã số	Số tại	Số trình bày lại	Giá trị điều chỉnh
		31/12/2023	01/01/2024	
		VND	VND	VND
TÀI SẢN				
Tài sản cố định hữu hình	221	16.928.915.018	29.827.371.428	12.898.456.410
- Nguyên giá	222	36.426.689.495	49.325.145.905	12.898.456.410
NGUỒN VỐN				
Phải trả dài hạn khác	337	-	12.898.456.410	12.898.456.410

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Chỉ tiêu	Mã số	Số Báo cáo	Số trình bày lại	Giá trị điều chỉnh
		năm 2023	năm 2023	
		VND	VND	VND
Các khoản điều chỉnh khác	7	-	(12.898.456.410)	(12.898.456.410)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	(292.707.768)	12.605.748.642	12.898.456.410

10.3 Thông tin về hoạt động liên tục

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng vẫn đẩy mạnh hoạt động thương mại và hoạt động tài chính, không có bất kỳ dấu hiệu nào dẫn đến nghi ngờ về rủi ro hoạt động liên tục, theo đánh giá của Ban Tổng giám đốc Công ty thì báo cáo tài chính của Công ty chắc chắn được lập trên giả định hoạt động liên tục.



Nguyễn Thị Hồng Hà
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2025

Bùi Thị Ngọc
Kế toán trưởng

Bùi Thị Ngọc
Người lập